

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh ☐ giảng
Ngành: Nông nghiệp Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ THIÊM
2. Ngày tháng năm sinh: 08/11/1980; ☐ Nam; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngõ 127 Ngõ Xuân Quảng, tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 11, ngõ 127 Ngõ Xuân Quảng, tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.
Điện thoại di động: 0979 007 699; E-mail: tranthiem@vnua.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)
 - Từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 9 năm 2006: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp bền vững, Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
 - Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 6 năm 2008: Giảng viên tại Bộ môn Thủy nông - Canh tác, Khoa Quản lý đất đai, Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
 - Từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 4 năm 2011: Giảng viên tại Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
 - Từ tháng 4 năm 2011 đến tháng 3 năm 2014: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Nagoya, Nhật Bản.

- Từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 10 năm 2014: Giảng viên tại Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 10 năm 2014 đến tháng 10 năm 2021: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 6 năm 2023: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 6 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Canh tác học, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.6261.7586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 10 năm 2002; số hiệu bằng: B 430473; ngành: Nông học, chuyên ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Nông nghiệp I (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 5 tháng 6 năm 2008; Số bằng: 01301; Ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 3 năm 2014; Ngành: Khoa học nông nghiệp; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Nagoya, Nhật Bản. Công nhận văn bằng Tiến sĩ ngày 29 tháng 3 năm 2016 bởi Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Số đăng ký số: 009636/CNVB-TS)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học liên quan đến khả năng chịu hạn của cây trồng
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu kỹ thuật canh tác cây trồng bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 08 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài, trong đó 02 cấp cơ sở và 01 cấp tỉnh;
- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo quốc tế có uy tín thuộc trong danh mục ISI/Scopus, 01 bài báo quốc tế uy tín khác, 33 bài báo khoa học uy tín chuyên ngành trong nước;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó chủ biên 01 giáo trình và tham gia 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016-2017 và 2017-2018”, Quyết định số 4090/QĐ-BNN-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2018;
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020 và năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong quá trình 18 năm 8 tháng làm công tác giảng dạy tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy bản thân có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của Học viện và nghĩa vụ tại nơi cư trú. Tôi luôn cầu thị, nỗ lực không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng những tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo giảng dạy tại trường đại học. Tôi có tinh thần đoàn kết tốt, hợp tác, giúp đỡ và sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cùng đồng nghiệp.

Trong công tác giảng dạy cũng như hướng dẫn người học, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tâm huyết với nghề, giữ đúng tác phong và đạo đức của nhà giáo. Tôi luôn có

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

ý thức nỗ lực phấn đấu, học tập nâng cao trình độ để phát triển nghiên cứu khoa học. Tôi tham gia, thực hiện và hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tham gia nhóm nghiên cứu mạnh và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Tôi cũng tích cực tham gia công tác chỉnh sửa, cải tiến chương trình đào tạo ngành khoa học cây trồng tiên tiến theo tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA), tham gia rà soát và cải tiến chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan và ngành Khoa học cây trồng.

Tôi luôn có ý thức rèn luyện và có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			2	8	254,7	15	269,7/661,6/229,5
2	2020-2021			1	6	110,0	75	185,0/467,5/229,5
3	2021-2022				4	114,5	60	174,5/358,7/220,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	3	91,5	30	121,5/278,1/216
5	2023-2024				5	120,7	30	150,7/285,2/216
6	2024-2025				3	171	10	181,0/320,3/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ ☒ tại nước Nhật Bản năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Chalern Thassanaphonh		x	x		12/2016-10/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	30/11/2017
2	Phan Thị Thu Hiền		x		x	4/2017-5/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/9/2018
3	Phạm Thị Kim Huê		x	x		12/2017-10/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2018
4	Nguyễn Đức Trung		x	x		5/2018-4/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	22/8/2019
5	Nguyễn Thị Thu Hương		x	x		11/2018-10/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	16/12/2019
6	Nguyễn Thị Thuý		x	x		12/2019-10/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2020
7	Phạm Thị Mai		x	x		4/2021-6/2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	20/9/2022
8	Phan Tuấn Minh		x	x		8/2022 - 6/2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	10/8/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

I Trước khi được công nhận TS							
1							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Quản lý dịch hại trong trồng trọt hữu cơ	Tham khảo	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2020	4	Tham gia	Trang: 38-61	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách, Số 1110/HVN-NXB, do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/6/2022
2	Canh tác học	Giáo trình	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2023	6	Chủ biên	Trang: 1-4; 36-74; 82-86; 119-126; 130-141	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách, Số 370/HVN-NXB, do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 07/3/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1					
II Sau khi được công nhận TS					
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ, mật độ và lượng đạm bón đến sinh trưởng, phát triển và năng suất một số giống Diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) trồng vụ Đông ở Gia Lâm, Hà Nội	TK	HV2014-01-57, cấp cơ sở	7/2014-2/2015	10/3/2015 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật sử dụng cây lạc dại trồng che phủ theo hướng kiểm soát cỏ dại	TK	T2017-01-03, cấp cơ sở	3/2017-3/2018	06/4/2018 Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc	TG	Số 77/HĐ-NCKH, cấp bộ	5/2017-12/2020	22/10/2021 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật canh tác đến quản lý cỏ dại và sinh trưởng, năng suất của ngô rau	CN	T2020-01-02, cấp cơ sở	1/2020-12/2020	21/12/2020 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Nghiên cứu một số giải pháp khoa học công nghệ sản xuất lúa hữu cơ tại một số tỉnh phía Bắc	TG	cấp Bộ	1/2022-12/2024	20/01/2025 Xếp loại: Đạt
6	Nghiên cứu sử dụng bèo hoa dâu làm phân bón trong sản xuất rau theo hướng hữu cơ	TG	T2022-01-02, cấp cơ sở	1/2022-12/2022	09/01/2023 Xếp loại: Khá
7	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình canh tác cây diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) nhập nội theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	CN	Số 77/HĐ-SKHCN, cấp tỉnh	7/2022-6/2024	03/7/2024 Xếp loại: Đạt
8	Nghiên cứu phát triển một số loại rau an toàn, rau hữu cơ trái vụ hiệu quả kinh tế cao tại một số xã vùng cao huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình	TK	Số 22/2022/HĐ-KHCN, cấp tỉnh	10/2022-10/2024	23/12/2024 Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu và phương pháp ủ đến chất lượng phân hữu cơ và ứng dụng trong canh tác hoa cúc chi làm trà theo hướng hữu cơ	TG	T2023-01-01 TĐ, cấp cơ sở	1/2023-12/2024	20/12/2024 Xếp loại: Tốt
10	Nghiên cứu một số biện pháp quản lý cỏ dại không sử dụng thuốc trừ cỏ trong canh tác cây diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.)	CN	T2024-01-04, cấp cơ sở	1/2024-12/2024	30/12/2024 Xếp loại: Tốt
11	Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác bền vững một số cây ăn quả có múi (cam, quýt) trên địa bàn tỉnh Sơn La	TG	ĐTCN.01/24, cấp tỉnh	11/2024-10/2027	Đang triển khai
12	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng vi sinh vật đất và đề xuất các giải pháp cải thiện “sức khoẻ đất” trong canh tác một số cây trồng chủ lực tại tỉnh Thái Bình	TG	TB_CT/NN01/25-26, cấp tỉnh	1/2025-12/2026	Đang triển khai
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu ủ từ phụ phẩm nông nghiệp và rác thải sinh hoạt hữu cơ đến dịch trùn và ứng dụng trên cây dưa chuột	TG	T2025-01-02, cấp cơ sở	2/2025-2/2026	Đang triển khai
14	Nghiên cứu sử dụng phân hữu cơ ủ hoai mục từ phụ phẩm nông nghiệp và chế phẩm vi sinh trong trồng cây bồ công anh	TK	T2025-01-08 TĐ, cấp cơ sở	2/2025-2/2027	Đang triển khai

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Bài báo khoa học trước khi được công nhận Tiến sĩ								
1	Ảnh hưởng của phân chế biến từ rác thải hữu cơ sinh hoạt đến sinh trưởng phát triển và năng suất cà chua Đông-Xuân 2004-2005	6		Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp			3 (3): 175 - 179	7/2005
2	Ảnh hưởng của thời vụ đến sinh trưởng và năng suất chất xanh của cây đậu biếc (<i>Clitoria ternatea</i> L.) trong điều kiện vụ đông tại Gia Lâm – Hà Nội	3	Tác giả chính	Khoa học và Phát triển/ ISSN: 1859-0004			7 (3): 239-244	6/2009
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/2462009-Bai%20%20_239-244%20da%20sua_.pdf								
3	Ảnh hưởng của phân viên nén và che phủ đất đến sinh trưởng và năng suất đậu tương D912 trong vụ xuân tại Gia Lâm, Hà Nội	2	Tác giả chính	Khoa học đất/ ISSN: 0869-3743			32: 72-75	8/2009
4	Ảnh hưởng phân viên nén kết hợp với chế phẩm nấm đối kháng <i>Tricoderma Viride</i> đến sinh trưởng và năng suất ngô NK 4300 tại Gia Lâm – Hà Nội	8	Tác giả chính	Khoa học và Phát triển/ ISSN: 1859-0004			8 (6): 916-922	12/2010
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/2010_6_Bai_8.pdf								
5	Nitrogen application enhanced the expression of developmental plasticity of root	7	Tác giả chính	Plant and Soil/ ISSN: 0032-079X	ISI, Scopus (2014: * IF =		378:139 –152	1/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	systems triggered by mild drought stress in rice				3,22; Q1)			
	https://link.springer.com/article/10.1007/s11104-013-2013-5							
II	Bài báo khoa học sau khi được công nhận Tiến sĩ							
6	Root plasticity and its functional roles were triggered by water deficit but not by the resulting changes in the forms of soil N in rice	7	Tác giả chính	Plant and Soil/ ISSN: 0032-079X	ISI, Scopus (2014: * IF = 3,22; Q1)		(2015) 386: 65–76	8/2014
	https://link.springer.com/article/10.1007/s11104-014-2240-4							
7	Drought-induced root plasticity of two upland NERICA varieties under conditions with contrasting soil depth characteristics	14		Plant Production Science/ ISSN: 1343-943X/1349-1008	ISI, Scopus (2016: * IF = 0,95; Q2)		19 (3): 389-400	2/2016
	https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/1343943X.2016.1146908							
8	Root plasticity for maintenance of productivity under abiotic stressed soil environments in rice: Progress and prospects	9		Field Crops Research/ ISSN: 0378-4290	ISI, Scopus (2016: * IF = 3,39; Q1)		220 (2018): 57-66	7/2016
	https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S037842901630209X							
9	Ảnh hưởng của lượng đạm bón và mật độ trồng đến năng suất cây Quinoa (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.)	4		Khoa học đất/ ISSN: 2525-2216			49: 32-36	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Plasticity in nodal root elongation through the hardpan triggered by rewatering during soil moisture fluctuation stress in rice	6		Scientific Reports/ ISSN: 2045-2322	ISI, Scopus (2018: *IF = 4,24; Q1)		8:4341:1-11	3/2018
	https://www.nature.com/articles/s41598-018-22809-5							
11	Ảnh hưởng của các loại phân viên nhả chậm đến sinh trưởng và năng suất giống ngô NK66 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	4		Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			16 (3): 268-274	8/2018
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2018/07/T%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-s%E1%BB%91-3.9.pdf							
12	Ảnh hưởng của khoảng cách và độ sâu bón phân viên nhả chậm đến sinh trưởng và năng suất giống ngô NK66 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	4		Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ ISSN: 1859-4581			15:52-58	8/2018
	http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/2284							
13	Nghiên cứu mô phỏng rửa trôi (cột đứng) NH ₄ và NO ₃ trong đất ở các chế độ bão hoà nước khác nhau luân phiên bằng mô hình HYDRUS-2D	4		Khoa học đất/ ISSN: 252 f5-2216			54:25-31	12/2018
14	Ảnh hưởng của khoảng cách cây và hàng cây đến sinh trưởng, năng suất giống lúa TBR225 tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	3		Khoa học đất/ ISSN: 2525-2216			54:55-60	12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Effect of nitrogen application on the expression of drought-induced root plasticity of upland NERICA rice	9		Plant Production Science/ISSN: 1343-943X/1349-1008	ISI, Scopus (2019: *IF =1,55; Q2)		22 (2): 180-191	1/2019
https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/1343943X.2018.1561194								
16	Effects of fertilization ratios on the growth of pinto peanut (<i>Arachis Pinto</i>) under drought stress conditions	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ISSN: 2588-1299			1 (4): 249-260	2/2019
https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/42								
17	Soil compaction enhanced the expression of root plasticity, water and nitrogen uptake of rice under mild drought with high N fertilization	6	Tác giả chính	Philippine Agricultural Scientist/ISSN 0031-7454	ISI, Scopus (2019: *IF =0,41; Q4)		102 (3): 199-210	9/2019
https://pas.uplb.edu.ph/journal-issues/soil-compaction-enhanced-the-expression-of-root-plasticity-water-and-nitrogen-uptake-of-rice-under-mild-drought-with-high-n-fertilization/								
18	Ảnh hưởng của phân hữu cơ vi sinh thay thế phân vô cơ đến năng suất và chất lượng cây cải bắp và củ cải tại các vùng trồng khác nhau	6		Nông nghiệp & Phát triển nông thôn			21: 3-9	11/2019
http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/2881								
19	Ảnh hưởng của mật độ trồng và mức phân bón đến sinh trưởng, năng suất giống khoai tây	2	Tác giả liên hệ	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			17 (7): 537-545	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	KT4 tại Thanh Trì, Hà Nội							
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2019/12/so-7.1.1-2.pdf							
20	Ảnh hưởng của tỷ lệ C:N và tần suất đảo trộn đến hàm lượng dinh dưỡng trong quá trình ủ phân gà	3		Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			18 (1): 1-13	6/2020
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/06/tap-chi-so-1.1.1.pdf							
21	Xác định liều lượng bón phân hữu cơ vi sinh thay thế phân vô cơ thích hợp cho sản xuất rau ăn lá an toàn trong vụ hè thu ở miền Bắc Việt Nam	5		Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			18 (11): 917-928	10/2020
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/10/tap-chi-so-11.1.3.pdf							
22	Hiện trạng và định hướng hệ thống cây trồng theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững trên vùng đất ven biển tỉnh Thanh Hoá	4		Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			21:10-19	11/2020
	http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/3348							
23	Effect of plant density and hand weeding on weed control and yield of the vegetable corn	3	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences, ISSN 2588-1299			3 (4): 784-797	12/2020
	https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/205/78							
24	Ảnh hưởng của mức phân bón và mật độ trồng đến năng suất và chất lượng củ sâm bố chính (<i>Abelmoschus</i>	3	Tác giả liên hệ	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			2: 42-50	1/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>sagittifolius</i> (Kurz), Merr.)							
	http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/3446							
25	Effects of baby corn density on the crop and weed performance under different maize-soybean intercropping systems	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ISSN 2588-1299			4 (2): 1007-1020	8/2021
	https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/228/101							
26	Ảnh hưởng của tăng lượng phân hữu cơ và giảm lượng phân hóa học đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng quả của dưa chuột (<i>Cucumis sativus</i> L.)	2		Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333/e-ISSN: 2815-5599			58 (6): 88-97	12/2022
	https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/4487							
27	Ảnh hưởng của làm cỏ và mật độ cây đến cỏ dại và sinh trưởng, năng suất giống lúa Hương Thuần 8 canh tác theo hướng hữu cơ	3	Tác giả chính	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			21 (1): 14-24	2/2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/02/tap-chi-so-1.3-1.pdf							
28	Ảnh hưởng của kết hợp phân bón gốc với phân bón lá đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây cà tím	3		Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			21 (3): 279-288	4/2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/04/tap-chi-so-3.1.pdf							
29	Ảnh hưởng của thời vụ gieo đến sinh trưởng và năng suất của cây diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) tại Hưng Yên	8	Tác giả chính	Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-1558			8:104-110	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20240328/tc15-08.2023.pdf							
30	Ảnh hưởng của thời kỳ làm cỏ và lượng phân hữu cơ khoáng đến sinh trưởng, năng suất giống lúa Bắc Hương 9	2	Tác giả chính	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581			3+4: 111-121	2/2024
	http://tsdt.tapchinongnghiep.vn/_Epaper/files/library/site-3/20240508/12.pdf							
31	Ảnh hưởng của giá thể và phân bón lá hữu cơ đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cây dưa lưới Huỳnh Long F1 trong nhà màng	3		Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-1558			2: 36-45	3/2024
	http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20240612/tc6-2024.pdf							
32	Variation in agronomic and grain nutritional traits of quinoa (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) cultivars	4	Tác giả chính	Journal of Bangladesh Agricultural University/ISSN: 1810-3030/ISSN: 2408-8684			22 (1): 60-71	3/2024
	https://www.bibliomed.org/mnsfulltext/200/200-1701615476.pdf?1747627720							
33	Ảnh hưởng của mật độ cây và liều lượng phân đạm đến sinh trưởng, năng suất dòng lúa nếp NTB47	3	Tác giả chính	Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN 1859-1558			3: 54-60	4/2024
	http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20240724/tc8-2024.pdf							
34	Integration of mineral fertilizer with organic fertilizer for improved tomato fruit yield and quality	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ISSN: 2588-1299			7 (2): 2099-2109	6/2024
	https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/431/204							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Ảnh hưởng của giống và thời vụ gieo trồng trái vụ đối với cây cải củ tại xã vùng cao Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	9		Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			22 (10): 1255-1264	11/2024
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/10/tap-chi-so-10.1-1.pdf							
36	Ảnh hưởng của vật liệu che phủ và mật độ gieo đến hiệu quả trừ cỏ dại, sinh trưởng và năng suất hạt diêm mạch	3	Tác giả chính	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859-0004			22 (12): 1535-1546	12/2024
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2025/01/tap-chi-so-12.1.pdf							
37	Effect of water deficit conditions on growth and yield of maize varieties	3	Tác giả chính	Agriculture and Rural Development/ p-ISSN: 2815-6110/e-ISSN: 2815-6153			7 (2): 2-10	12/2024
	http://tsdt.tapchinongnghiep.vn/_Epaper/files/library/site-3/20250109/Tap%20chi%20CD%20chuan%20Tieng%20Anh%20so%202.pdf							
38	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ thay thế một phần phân vô cơ đến năng suất và chất lượng củ khoai tây	2	Tác giả chính	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ p-ISSN: 2815-6110/e-ISSN: 2815-6153			1+2: 86-92	1/2025
	https://tapchinongnghiep.vn/vjae/article/view/214							
39	Inorganic-microbial organic fertilizer synergy: improving quinoa yield and seed quality through soil and nutrient modulation	5	Tác giả chính	Soil Science and Plant Nutrition/ISSN: 0038-0768/ISSN:1747-0765	ISI, Scopus (* IF: 2,39; Q2)		71 (3): 353-361	2/2025
	https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/00380768.2025.2458669							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Optimizing weeding and plant density for improved quinoa yield and seed quality in fluvisol soils	4	Tác giả chính	Journal of Ecological Engineering/ ISSN: 2299-8993/ ISSN: 2081-139X	ISI, Scopus (* IF: 1,48; Q2)		26 (4): 71-82	2/2025
https://www.jeeng.net/pdf-199731-122130?filename=Optimizing%20weeding%20and.pdf								
41	Partial substitution of chemical fertilizer with microbial organic fertilizer improves soil properties, yield and quality of tomato	5	Tác giả chính	Australian Journal of Crop Science/ ISSN: 1835-2707	ISI, Scopus, (* IF: 0,69; Q3)		19 (2): 212-219	2/2025
https://www.cropj.com/Tran_19_02_2025_212_219.pdf								
42	Ảnh hưởng của phân hữu cơ bón thay thế phân vô cơ đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng củ cải	2	Tác giả chính	Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			2: 65-70	3/2025
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20250324/Bai%209_So%202%20(162)-2025.pdf								
43	Ảnh hưởng của mật độ cây và biện pháp trừ cỏ đến sinh trưởng và năng suất giống lúa Đài Thom 8	2	Tác giả chính	Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			3: 65-70	4/2025
http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20250520/Bai%2010_So%203%20(163)-2025%201.pdf								
44	Ảnh hưởng của phân hữu cơ bón gốc kết hợp với phân hữu cơ bón lá đến sinh trưởng và năng suất cây đậu bắp	2	Tác giả chính	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ p-ISSN: 2815-6110/e-ISSN: 2815-6153			8: 44-50	4/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://tapchinongnghiep.vn/vjae/article/view/432							

* Chỉ số IF của bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus được tra tại địa chỉ: <https://www.scijournal.org>; Phân loại Qi được tra tại địa chỉ: <https://www.scimagojr.com>.

- Trong đó: 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS, thứ tự các bài báo: [6], [17], [39], [40 và [41]. Trong đó bài số [6]: thời gian gửi bài (1/2014) trước khi UV là TS, chấp nhận bài (8/2014) sau khi UV là TS và bài báo lên tập, số và trang năm 2015.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:
- 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia tự đánh giá chương trình tiên tiến theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) cho ngành Khoa học cây trồng tiên tiến	Tham gia	Quyết định số 3920/QĐ-HVN ngày 08 tháng 12 năm 2015	Tổ chức mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á	Giấy chứng nhận kết quả kiểm định AUN-QA ngày 23/4/2018 số AP296VNUAMAR18	
2	Rà soát và cải tiến chương trình đào tạo cho ngành đào tạo Đại học: ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, ngành Khoa học cây trồng	Tham gia	Quyết định số 913/QĐ-HVN ngày 04 tháng 3 năm 2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 4151/QĐ-HVN ngày 14 tháng 8 năm 2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Trần Thị Thiêm